TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-DS	*Hoài Nhơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Long Nhiên

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 307/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962
- Anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 08 tháng 10 năm 2024, người yêu cầu chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, là chị ruột của chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Chị L2 có tiền sử phát triển thể chất và tâm thần không bình thường. Từ nhỏ đã có biểu hiện chậm biết đi, biết nói. Chị L2 không đi học được, không biết chữ, không biết tính toán, không có khả năng lao động, ăn uống hay vệ sinh cá nhân đều phụ thuộc vào người nhà chăm sóc, sống phụ thuộc vào gia đình. Chị L2 hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định.

Theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 1627/KLGĐYC ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T xác định chị Nguyễn Thị L2 bị mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Nay để bảo vệ quyền lợi cho chị L2 và thuận lợi trong tiến hành các giao dịch dân sự của gia đình, chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Nguyễn Thị L2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ là cha ruột của chị Nguyễn Thị L2. Ông thống nhất như ý kiến trình bày của chị L và không có ý kiến bổ sung. Ông yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt vì bận công việc. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Theo các bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc L1, anh Nguyễn Ngọc N cùng trình bày:

Anh L1, anh N đều là em ruột của chị Nguyễn Thị L2. Các anh đều thống nhất như ý kiến trình bày của chị L và không có ý kiến bổ sung. Các anh yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt vì lý do bận công việc. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, triệu tập đầy đủ các đương sự để

lấy lời khai. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L, tuyên bố chị Nguyễn Thị L2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định bị mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người yêu cầu chị Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc L1, anh Nguyễn Ngọc N đều có yêu cầu Tòa giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 1627/KLGĐYC ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm P kết luận đối với trường hợp bệnh của chị Nguyễn Thị L2:

"a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự".

Đồng thời, xét ý kiến người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định hiện nay chị L2 ăn uống và vệ sinh cá nhân đều phải có người nhà phục vụ, không thể tự lao động, sống phụ thuộc vào gia đình và đang được

hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định pháp luật đối với đối tượng người từ 16 – 60 tuổi khuyết tật nặng. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự quy định như sau:

"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".

...

Do đó, việc chị Nguyễn Thị L, chị ruột của chị Nguyễn Thị L2 yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị L2 là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về quá trình giải quyết việc dân sự và hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 361, 367; 369, 370; 371; 372; 376; 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định mất năng lực hành vi dân sự. Thời hạn được tính từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lâm C, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo

biên lai số 0006705 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Thanh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Long Nhiên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án

thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".